

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03/12/2020

V/v tranh chấp: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hòa.

2. Bà Bùi Thị Lùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2020/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ksor Hờ BL, sinh năm 1989. Địa chỉ: Buôn Q, xã EBr, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Kpá Y T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Buôn T, xã ĐBĐ, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 16 tháng 10 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Ksor Hờ BL trình bày:

Về hôn nhân: Bà Ksor Hờ BL và ông Kpá Y T sống với nhau năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn. Từ khi chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Y T đi làm ăn xa, về nhà là ngược đãi vợ. Vợ chồng đã được dòng họ xử ly hôn, phân chia trách nhiệm nuôi con, phân chia tài sản theo phong tục từ 2018 đến nay, không còn chung sống. Nay bà Ksor Hờ BL khởi kiện xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà Ksor Hờ BL và ông Kpá Y T có hai con chung là Ksor Y T sinh ngày 04/01/2007 và Ksor Trọng T sinh ngày 05/01/2016. Khi giải quyết ly hôn theo phong tục, bà Hờ BL được giao nuôi hai con, ông Y T không phải cấp dưỡng nuôi con. Nay bà đề nghị Tòa án giữ nguyên như dòng họ hai bên đã giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Ksor Hờ BL và ông Kpá Y T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Kpá Y T có bản tự khai trình bày thống nhất như bà Ksor Hờ BL về quan hệ hôn nhân không đăng ký kết hôn, con và tài sản. Hai ông bà đã được dòng họ hai bên giải quyết cho ly hôn, chia con và tài sản theo phong tục tập quán xong, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tòa án đã hòa giải về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung, bà Ksor Hờ BL và ông Kpá Y T thỏa thuận đề nghị giữ nguyên như dòng họ đã giải quyết theo phong tục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Ksor Hờ BL có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh giải quyết việc hôn nhân giữa bà và ông Kpá Y T cư trú tại Buôn T, xã ĐBĐ, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ksor Hờ BL và ông Kpá Y T chung sống với nhau vào năm 2006, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân của bà Hờ BL và ông Y T là hôn nhân không hợp pháp, không được nhà nước thừa nhận. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ giữa bà Hờ BL và ông Y T là quan hệ vợ chồng và áp dụng Điều 15, 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết về con chung, tài sản.

[3] Về con chung: Bà Ksor Hờ BL và ông Kpá Y T đều thừa nhận có hai người con chung, khi ly hôn theo phong tục năm 2018 bà Hờ BL được giao nuôi dưỡng cả 2 con, ông Y T không cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Hờ BL và ông Y T đề nghị Tòa án giải quyết như đã giải quyết theo phong tục là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với mong muốn, nguyện vọng của con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản: Bà Ksor Hờ BL và ông Kpá Y T đã phân chia theo phong tục, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Ksor Hờ BL là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, nhưng thuộc diện hộ cận nghèo có đơn xin miễn án phí, được chính quyền địa

phương xác nhận nên xét miễn án phí HNGĐ sơ thẩm cho bà Ksor Hờ BL theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Ksor Hờ BL và ông Kpá Y T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 và các Điều 15, 16, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Ksor Hờ BL và ông Kpá Y T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho bà Ksor Hờ BL tiếp tục nuôi dưỡng hai con Ksor Y T sinh ngày 04/01/2007 và Ksor Trọng T sinh ngày 05/01/2016 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Ông Kpá Y T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Kpá Y T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Ksor Hờ BL và ông Kpá Y T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Ksor Hờ BL được miễn án toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Ksor Hờ BL 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí nộp trước tại biên lai thu tiền số 0005702 ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh.

Bà Ksor Hờ BL được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ông Kpá Y T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h.Sông Hinh;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea Bar,;
- UBND Đức Bình Đông;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông